

Số: **42** - KH/HNDT

Nghệ An, ngày **18** tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức đại hội hội nông dân cấp cơ sở và cấp huyện**  
**nhiệm kỳ 2023 - 2028**

Thực hiện Kế hoạch số 513-KH/HNDTW ngày 21/9/2022 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028; Thông tri số 05 - TT/TU ngày 28/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội Hội Nông dân tỉnh Nghệ An lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội hội nông dân cấp cơ sở và cấp huyện (gọi chung là đại hội hội nông dân các cấp) như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội hội nông dân các cấp nhiệm kỳ 2018 - 2023; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ mới 2023 – 2028 nhằm tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức hội, xây dựng tổ chức hội vững mạnh.

Thông qua đại hội tăng cường đoàn kết, tập hợp nông dân, khơi dậy khát vọng, sức sáng tạo của cán bộ, hội viên, nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam.

- Việc chuẩn bị và tiến hành đại hội hội nông dân các cấp phải bám sát Thông tri số 05-TT/TU ngày 28/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội Hội Nông dân tỉnh Nghệ An lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028; đảm bảo nghiêm túc, trang trọng, tiết kiệm, đúng tiến độ, coi trọng chất lượng, thiết thực, hiệu quả; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của ban chấp hành, ban thường vụ và cán bộ hội các cấp.

**II. NỘI DUNG**

**1. Nội dung đại hội hội nông dân các cấp**

Đại hội hội nông dân các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

- Tổng kết thực hiện nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ 2018 -2023; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công tác hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2023 -2028;

- Kiểm điểm hoạt động của ban chấp hành trong nhiệm kỳ.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội cấp trên; thảo luận góp ý vào dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 2023 - 2028; bầu đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu hội nông dân cấp trên trực tiếp.

## **2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận**

**2.1. Văn kiện đại hội chủ yếu gồm:** Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm ban chấp hành trong nhiệm kỳ và dự thảo nghị quyết đại hội.

### ***a. Về báo cáo chính trị***

- Phần đánh giá tình hình hoạt động nhiệm kỳ 2018- 2023: Cần đánh giá ngắn gọn, đúng thực trạng tình hình công tác hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ qua; nêu rõ những kết quả đạt được; chỉ ra đúng hạn chế, yếu kém; nguyên nhân chủ quan, khách quan, rút ra được những bài học kinh nghiệm.

- Phần phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 - 2028: Phải bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là nghị quyết đại hội đảng bộ cùng cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025, đặc biệt là yêu cầu thực tế đặt ra đối với công tác hội và phong trào nông dân để xác định nội dung cho phù hợp. Chú trọng đổi mới mạnh mẽ, toàn diện nội dung, phương thức hoạt động của Hội đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn, xây dựng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn văn minh, nông dân hiện đại”; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở hội, mở rộng các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp nông dân; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; tích cực thực hiện và phối hợp thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế, xã hội nông thôn; đẩy mạnh hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ nông dân, nhất là về kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Nâng cao tính hiệu quả, rõ việc, rõ vai trò của tổ chức hội trong phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

### ***b. Báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành***

Cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn; đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ, ý thức trách nhiệm của các ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ;



chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm, hạn chế, rút bài học, kinh nghiệm cho nhiệm kỳ mới.

### ***c. Dự thảo nghị quyết đại hội***

Trên cơ sở báo cáo chính trị, ban chấp hành các cấp xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng, thể hiện rõ phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để đại hội thảo luận, quyết định.

### **2.2. Tổ chức đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện**

Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội (nhất là báo cáo chính trị), ban chấp hành hội nông dân cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của ban chấp hành hội nông dân cấp dưới, cán bộ hội viên nông dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả. Đồng thời tranh thủ tốt ý kiến góp ý của các cơ quan, cán bộ chuyên môn của cấp ủy, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc cùng cấp trong quá trình xây dựng dự thảo.

Việc góp ý vào dự thảo văn kiện đại hội cấp trên và văn kiện Đại hội toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam thực hiện theo hướng dẫn riêng.

### **3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và tiến hành bầu cử ban chấp hành**

#### **3.1. Yêu cầu**

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử ban chấp hành hội nông dân các cấp phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy chế, quy định hướng dẫn của cấp trên về công tác cán bộ; phải đảm bảo dân chủ, công khai.

- Tiến hành công tác nhân sự ban chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa, ổn định, đổi mới; đảm bảo công tâm, khách quan trong lựa chọn nhân sự; chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố điển hình, nhất là cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

#### **3.2. Tiêu chuẩn**

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 89 - QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu

chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các quy định và hướng dẫn về công tác cán bộ của Tỉnh uỷ. Cụ thể là:

- Tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết với nông dân, được nông dân tín nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đồng thời nhấn mạnh các tiêu chuẩn: Am hiểu về tổ chức hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; gương mẫu, nhiệt tình, trách nhiệm; có khả năng lãnh đạo, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hóa nghị quyết của Đảng, nghị quyết hội nông dân các cấp phù hợp với công tác hội và phong trào nông dân của địa phương.

### **3.3. Về số lượng và cơ cấu**

#### ***a. Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ***

Căn cứ số lượng đơn vị hành chính, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tiêu chuẩn và thực trạng đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành cấp mình, ban chấp hành khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ theo định hướng sau:

- Cấp cơ sở: Số lượng ủy viên ban chấp hành từ 9 - 17 đồng chí, Ban thường vụ từ 3 - 5 đồng chí; Thường trực gồm chủ tịch và 01 phó chủ tịch.

- Cấp huyện:

+ Số lượng ủy viên ban chấp hành từ 17 - 33 đồng chí (đối với các huyện: Yên Thành, Diễn Châu, Thanh Chương số lượng ủy viên ban chấp hành tối đa có thể lên tới 37 đồng chí).

+ Ban thường vụ 5 - 9 đồng chí

+ Thường trực gồm chủ tịch và 01 phó chủ tịch.

#### ***b. Về cơ cấu***

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, ban chấp hành hội nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị của hội, đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Cơ cấu gồm:



- Cơ cấu cơ quan chuyên trách hội nông dân.
- Cơ cấu tổ chức hội cấp dưới trực tiếp.
- Đại diện lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp có hoạt động liên quan nhiều đến tổ chức hội và hội viên, nông dân.
- Cán bộ hội và hội viên tiêu biểu ở cơ sở.
- Chuyên gia, nhà khoa học, quản lý có uy tín trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
- Phần đầu tỷ lệ ủy viên ban chấp hành là nữ từ 20% trở lên; tỷ lệ ủy viên ban chấp hành là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

### **3.4. Về độ tuổi**

- Cần có 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi; 40 - 50 tuổi; trên 50 tuổi) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Thực hiện Chỉ thị số 35- CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 quy định về tuổi nghỉ hưu, Hướng dẫn số 06- HD/ BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử lần đầu và tái cử ban chấp hành hội nông dân các cấp :

+ Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (60 tháng).

+ Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) tính từ thời điểm đại hội. Trường hợp đặc biệt, đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của hội (chủ tịch, phó chủ tịch) phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và hội cấp trên trực tiếp có ý kiến bằng văn bản, nhưng cũng phải đủ tuổi công tác ít nhất 2 năm (24 tháng).

Thời điểm tính tuổi tham gia ban chấp hành là thời điểm tổ chức đại hội cùng cấp.

## **4. Thành phần, số lượng đại biểu đại hội và bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên**

### **4.1. Thành phần đại biểu chính thức của đại hội**

- Ủy viên ban chấp hành đương nhiệm cùng cấp.

- Đại biểu do đại hội cấp dưới bầu theo phân bổ.
- Đại biểu chỉ định (không quá 5% so với tổng số đại biểu chính thức).

Trong đó, phần đầu tỷ lệ đại biểu là nữ không dưới 20%; có cơ cấu đại biểu là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp.

#### **4.2. Số lượng đại biểu đại hội**

Ban chấp hành hội nông dân cấp triệu tập đại hội quyết định số đại biểu đại hội theo định hướng như sau:

##### **a. Cấp cơ sở:**

- Cơ sở có dưới 2.000 hội viên, từ 70 - 100 đại biểu.
- Cơ sở có từ 2.000 hội viên trở lên, từ 80 - 120 đại biểu.

##### **b. Cấp huyện:**

- Huyện có dưới 15 cơ sở, từ 100 - 150 đại biểu
- Huyện có từ 15 cơ sở trở lên, từ 120 - 200 đại biểu

#### **4.3. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên**

- Căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức hội trực thuộc, vị trí quan trọng và tính đặc thù của từng địa phương, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của hội cấp trên, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội xây dựng đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên, tiến hành các thủ tục bầu cử theo quy định của Điều lệ Hội, quy chế bầu cử trong hệ thống hội nông dân và hướng dẫn của hội cấp trên.

Đại hội được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng cụ thể do đại hội quyết định.

#### **5. Thời gian tổ chức đại hội hội nông dân các cấp**

- Đại hội cấp cơ sở: Không quá 1 ngày, hoàn thành trong Quý I/2023.
- Đại hội cấp huyện: Không quá 1,5 ngày, hoàn thành trong quý II/2023.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp hội quán triệt Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Thông tri số 05-TT/TU ngày 28/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh; xây dựng kế hoạch chỉ đạo đại hội cấp dưới và kế hoạch đại hội cấp mình, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp.

2. Thành lập các tiểu ban: Cấp cơ sở thành lập bộ phận hoặc tổ giúp việc chuẩn bị cho tổ chức đại hội. cấp huyện thành lập: tiểu ban nội dung, tiểu ban nhân sự, tiểu ban tuyên truyền và phục vụ đại hội; phân công các đồng chí ủy viên



ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành theo dõi, chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện và nhân sự đại hội cấp dưới.

3. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2023. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

4. Các cấp hội chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự, thời gian đại hội của cấp mình báo cáo cấp ủy cùng cấp và hội cấp trên trực tiếp, chỉ được tiến hành đại hội khi được cấp ủy đồng ý và hội cấp trên duyệt.

### 5. Chỉ đạo đại hội điểm

- Đối với cơ sở: Ban thường vụ cấp huyện chọn ít nhất 02 cơ sở hội trực thuộc chỉ đạo đại hội điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

- Đối với cấp huyện: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chọn huyện Tân Kỳ và Diễn Châu để chỉ đạo tổ chức đại hội điểm.

Ban Tổ chức – Kiểm tra chủ trì phối hợp với các ban Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các cấp, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh theo quy định. Quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc hoặc những điểm nào chưa rõ cần báo cáo kịp thời về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra) để xem xét giải quyết ./14

### Nơi nhận:

- BTV Trung ương HND VN (báo cáo);
- BTV Tỉnh ủy (báo cáo);
- Các ban Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các đ/c UV.BCH HND tỉnh;
- HND 21 huyện, thành, thị;
- Các ban HND tỉnh;
- Lưu TC-KT; VT. ✓

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quang Tùng**